

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày: 10-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý

2. Ông Ngô Xuân Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 172/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐXXST-HS ngày 18/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn C (tên gọi khác: Cù M), sinh năm 1999 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố X, phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô V và bà Nguyễn Thị Phương M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 04/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Hoàng B (tên gọi khác: TX), sinh ngày 15/10/2002 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, Huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Đỗ Thị Thùy L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2021 cho đến nay; có mặt.

3. Thái Phương B1, sinh ngày 04/01/2004 tại Bình Dương. Nơi cư trú: đường N, Khu phố Y, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Bảo C và bà Huỳnh Thị Thanh P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại điều tra; có mặt.

- Bị hại: Anh Doãn Đức C1, sinh ngày 29/11/2003. Nơi cư trú: lô L, Tổ M, Khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Thiện T, sinh ngày 22/02/2004. Nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T1, sinh ngày 22/6/2003. Nơi cư trú: Khu phố K, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 01/01/2003. Nơi cư trú: Khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Tiến D1, sinh ngày 18/01/2004. Nơi cư trú: Khu phố J, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Anh Doãn Lê Minh P, sinh ngày 07/02/2005. Nơi cư trú: Khu phố K, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, Huyện D, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Hoàng Tuyết N; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chị Lê Ngọc H1; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/12/2020, anh Doãn Đức C1, chị Lê Ngọc H1 (bạn gái anh C1), anh Nguyễn Hoàng D và anh Nguyễn Tiến D1 cùng ăn uống tại quán C thuộc Khu phố K, phường H, thành phố Thủ Dầu Một; ngồi gần bàn trong quán có Phạm Hoàng B, Thái Phương B, anh Trần Thiện T và anh Lê Văn T1; do biết nhau nên hai bàn qua lại mời nhau uống bia. Trong lúc ăn uống, giữa anh Đức C1 và chị H nảy sinh mâu thuẫn, nên chị H bỏ đi về; lúc này, B nói với anh Đức C1 “Thôi bỏ đi”; anh Đức C1 nghe B nói xong liền cầm ly uống bia bằng thủy tinh đi đến bàn của B rồi đập ly vào ghế và nói với B “Tụi bây đợi tao”. Anh Đức C1 về nhà lấy 01 con dao tự chế quay lại đuổi chém nhóm của B; nhóm của B bỏ chạy, Đức C1 tiếp tục đuổi theo và chém trúng vào tay trái của T gây thương tích.

Sau khi bị anh Đức C1 đuổi chém, B1, T, B và T1 đi về phòng trọ của B tại phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một để băng bó vết thương cho T; tại đây, B gọi điện thoại cho Ngô Văn C nhờ đứng ra giải quyết mâu thuẫn với Đức C1; nghe điện thoại B gọi xong, Văn C chở theo chị Nguyễn Hoàng Yến N (bạn gái Văn C) đến gặp nhóm của B; khi Văn C đến gặp nhóm của B thì Đức C1 gọi điện thoại cho B hẹn đến khu vực vòng xoay Khu Dân cư H T3, địa chỉ tại Khu phố G, phường H, thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi, B lấy 01 con dao tự chế bỏ dưới yên xe mô tô của B và đưa 01 con dao tự chế cho T1 và T.

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 11/12/2020, nhóm của anh Đức C1 gồm: Đức C1, Lê Ngọc H, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn T1 và Doãn Lê Minh P; nhóm của Ngô Văn C gồm: Văn C, Nguyễn Hoàng Yến N, Phạm Hoàng B, Thái Phương B1, Trần

Thiện T và Lê Văn T1 gặp nhau tại đường T nổi dài, đoạn qua Khu phố M, phường H, thành phố T. Khi gặp nhau, Văn C hỏi anh Đức C1 “Xin rồi thích chém ai thì chém hả”, anh Đức C1 trả lời “Xin rồi thích chém đó”, Văn C nói với B “Đẩy nó”; Văn C vừa nói xong, B cầm dao tự chế xông đến chém vào hướng lưng của Đức C1 thì Đức C1 giơ tay trái lên đỡ và bị chém trúng vào khuỷu tay trái và lưng gây thương tích; bị chém, Đức C1 bỏ chạy về hướng của B1 đang đứng thì B và B1 đuổi theo, do thấy Đức C1 bị thương nên B không chém nữa, còn B1 dùng chân đá vào chân trái của Đức C1 01 cái rồi bỏ đi. Thấy Đức C1 bị chém, Nguyễn Hoàng D xông vào giằng co với Văn C, còn Doãn Lê Minh P cầm dao tự chế xông vào giải vây cho D, Văn C chạy lại xe mô tô của T và T1 lấy dao tự chế chém D 01 cái vào chân gây thương tích.

Sau khi chém nhau, nhóm của Văn C đi về còn anh Đức C1 và anh D được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu. Do bị thương tích nặng, nên anh Đức C1 được chuyển đến Bệnh viện Nhân dân 115 để tiếp tục điều trị. Ngày 12/12/2020, ông Doãn Văn L (cha của Doãn Đức C1) đến Công an phường Hiệp Thành trình báo. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 626/2020/GĐPY ngày 18/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tình trạng thương tích của Trần Thiện T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 04 vết thương xây xát 1/3 giữa cẳng tay trái 0,7 x 0,3 cm, 0,3 x 0,2 cm, 0,3 x 0,3 cm, 0,6 x 0,4 cm, sẹo lành.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.
3. Cơ chế hình thành vết thương: 04 vết thương xây xát 1/3 giữa cẳng tay trái; 04 vết thẳng hàng, chiều nằm ngang, hướng từ sau ra trước, bờ không sắc gọn, khả năng do vật có mũi nhọn (một hoặc nhiều mũi nhọn thẳng hàng) gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/2021/GĐPY ngày 12/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tình trạng thương tích của Doãn Đức C1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Vết thương lưng 14 x 0,1 cm, sẹo lành.
 - Vết thương mặt sau khuỷu tay trái hình chữ Z 18 x 0,1 cm, đứt gân duỗi chung các ngón, đứt cơ cánh tay quay, đứt thần kinh gian cốt sau, gây hở móm khuỷu, đã phẫu thuật kết hợp xương, khâu gân cơ. Di chứng: Tổn thương nhánh thần kinh gian cốt sau có hồi phục, hạn chế gấp duỗi khớp khuỷu trái từ 5° – 145° .
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 27%.
3. Cơ chế hình thành vết thương:
 - Vết thương lưng: Chiều nằm ngang hơi chệch xuống từ phải sang trái, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.
 - Vết thương mặt sau khuỷu tay trái hình chữ Z: Chiều nằm ngang, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Quá trình điều tra, anh Doãn Đức C1 yêu cầu Phạm Hoàng B và Ngô Văn C bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần tổng cộng 135.000.000 đồng; ngày 10/6/2021, ông Phạm Văn H (cha của Phạm Hoàng B) đã bồi thường cho anh Doãn Đức C1 số tiền 135.000.000 đồng; anh Doãn Đức C1 có đơn xin bãi nại cho Phạm Hoàng B và Ngô Văn C.

Ngày 14/12/2020, anh Trần Thiện T có đơn đề nghị giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Doãn Đức C1. Ngày 09/01/2021, anh T có đơn xin rút lại yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Doãn Đức C1. Do chỉ bị thương tích nhẹ, nên anh Nguyễn Hoàng D không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định thương tích do Ngô Văn C gây ra.

Ngày 11/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các anh Đức C1, Lê Văn T1, Trần Thiện T và Doãn Lê Minh P mỗi người 2.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Sau khi chém nhau, B đem 02 con dao về giấu phía sau khu nhà trọ, khi quay lại tìm không thấy; còn Doãn Đức C1 và Doãn Lê Minh P đã vứt bỏ 02 con dao tự chế ở bãi đất trống ven đường, khi quay lại tìm không thấy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKS-HS ngày 06/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Ngô Văn C và Phạm Hoàng B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; truy tố Thái Phương B1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn C và Phạm Hoàng B về tội “Cố ý gây thương tích”; truy tố Thái Phương B1 về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; áp dụng đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hoàng B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Phương B1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Ngô Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về nuôi mẹ già.

Bị cáo Phạm Hoàng B nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Thái Phương Bình nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng trong quá trình điều tra, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/12/2020, tại đường T thuộc phường H, thành phố T, bị cáo Ngô Văn C đã có hành vi nói Phạm Hoàng B chém anh Doãn Đức C1; Phạm Hoàng B đã có hành vi dùng dao tự chế chém 01 cái vào lưng và khuỷu tay trái của anh Doãn Đức C1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%; bị cáo Thái Phương B1 đã có hành vi dùng chân đá 01 cái vào người của anh Doãn Đức C1, mặc dù không làm cho anh Doãn Đức C1 bị thương tích nhưng đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Ngô Văn C và Phạm Hoàng B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 và truy tố bị cáo Thái Phương B1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo C và B là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo B1 là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi gây thương tích cho người khác và gây rối trật tự công cộng là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì xem thường sức khỏe của người khác và ý thức chấp hành pháp luật kém nên các bị cáo vẫn đã thực hiện hành vi phạm tội; do đó, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Bị cáo C và B cùng nhau thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại không có sự phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; tuy nhiên, bị cáo C là người nói B chém bị hại, nên bị cáo C có vai trò chính trong vụ án; bị cáo B có vai trò là người thực hành; bị cáo Thái Phương B1 tự mình thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C: Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước nhưng bị cáo vẫn nói bị cáo B chém bị hại, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội có tính chất côn đồ”; đồng thời, bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “tái phạm” được quy định tại điểm d và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B và B1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị hại cũng có một phần lỗi; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B1: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, khi phạm tội bị cáo B1 chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo C và B đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo C đã có tiền án, bị cáo B là người gọi bị cáo C đi giải quyết mâu thuẫn, lấy 02 con dao tự chế đem theo và là người thực hành quyết liệt, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo C và B là phù hợp. Đối với bị cáo B1, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo nhất thời phạm tội nên có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Quá trình điều tra, anh Nguyễn Hoàng D không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định thương tích do Ngô Văn C gây ra; anh Trần Thiện T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Đức C1. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngô Văn C về hành vi gây thương tích cho anh D và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Đức C1 về hành vi gây thương tích cho anh T là đúng quy định tại Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Thái Phương B1, đã có hành vi dùng chân đá 01 cái vào người của anh Đức C1 nhưng không gây thương tích; đồng thời, do B1 không biết anh Đức C1 đã bị B chém, cũng như không tiếp nhận ý chí của Văn C và B đi tham gia đánh anh Đức C1, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B1 về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo B đã bồi thường xong; bị hại không yêu cầu bị cáo C và B phải bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra không thu giữ được, nên không có cơ sở xử lý.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn C và Phạm Hoàng B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên bố bị cáo Thái Phương B1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/01/2021.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/01/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Thái Phương B1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/3/2023). Giao bị cáo Thái Phương B1 cho Ủy ban nhân dân phường phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa

án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Ngô Văn C, Phạm Hoàng B và Thái Phương B1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND P. Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường